

UBND PHƯỜNG MƯỜNG THANH
TRƯỜNG THCS HIM LAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 375/CV-THCSHL

V/v công khai nâng lương thường xuyên, nâng
lương trước hạn, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo
đợt II, năm 2025

Mường Thanh, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các tổ chuyên môn, văn phòng.
Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ Công văn số 1191/UBND-VHXH ngày 27 tháng 11 năm 2025 của
UBND Phường Mường Thanh V/v hướng dẫn xét nâng bậc lương đợt II năm 2025;

Căn cứ biên bản xét nâng lương và nâng phụ cấp thâm niên, vượt khung
cho công chức, viên chức đợt II năm 2025, ngày 06/12/2025;

Để đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng và chính xác, Trường
THCS Him Lam đề nghị các Các tổ chuyên môn, văn phòng - phục vụ thực hiện
một số nội dung cụ thể sau:

1. Thông báo, niêm yết công khai danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên
đủ điều kiện nâng lương thường xuyên, nâng lương trước hạn, nâng mức phụ
cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đợt II, năm 2025 (Có
danh sách đính kèm). Hình thức công khai: Niêm yết công khai danh sách tại
bảng tin và qua Website, các nhóm zalo của đơn vị.

2. Ý kiến của các tập thể, cá nhân vào danh sách nâng lương thường
xuyên, nâng lương trước hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp
thâm niên nhà giáo đợt II, năm 2025 đề nghị gửi về Hiệu trưởng trước 15h ngày
12/12/2025 để tổng hợp gửi Phòng văn hóa xã hội phường theo quy định.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Tổ trưởng các tổ chuyên môn, văn
phòng - phục vụ khẩn trương triển khai thực hiện nhằm đảm bảo chế độ, chính
sách, quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website trường, nhóm Zalo trường
- Lưu VT, KT.

Hiệu trưởng



Cao Thị Đại

CÔNG KHAI DANH SÁCH NÂNG LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC ĐỢT 2 - NĂM 2025

(Kèm theo Văn bản số 375 /CV/THCSHL ngày 08 tháng 12 năm 2025 của trường THCS Him Lam)

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng							Ngạch, Bậc hệ số lương mới						Hệ số chênh lệch	Ghi chú
		Nam	Nữ			Hạng	Chức danh hoặc (Mã số ngạch)	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K (%)	Hệ số CLB L	Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK	Hạng	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K(%)	Hệ số CLB L	Thời gian tính nâng lương và PCTNVK lần sau		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
I	CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN: 09 NGƯỜI																			
1	Nguyễn Mạnh Thắng	1978		Hiệu phó	Đại học	II	V.07.04.31	4	5,02			1/10/2022	II	5	5,36			1/10/2025	0,34	
2	Nguyễn Đức Nhuận	1984		Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	2	4,34			5/9/2022	II	3	4,68			5/9/2025	0,34	
3	Đặng Thị Thuý		1981	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	2	4,34			15/9/2022	II	3	4,68			15/9/2025	0,34	
4	Nguyễn Thị Thu Hiền		1982	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	3	4,68			1/9/2022	II	4	5,02			1/9/2025	0,34	
5	Vũ Thị Tố Loan		1979	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	2	4,34			1/9/2022	II	3	4,68			1/9/2025	0,34	
6	Nguyễn Thành Trung	1981		Giáo viên	Đại học	III	V.07.04.32	3	3,99			25/12/2022	III	4	4,32			25/12/2025	0,33	
7	Nguyễn Đức Lam	1190		NV thiết bị	Cao đẳng	III	V.07.07.20	3	2,72			1/12/2022	III	4	3,03			1/12/2025	0,31	
8	Nguyễn Thị Thu		1985	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	2	4,34			1/9/2022	II	3	4,68			1/9/2025	0,34	
9	Cao Trọng Phúc	1998		Giáo viên	Đại học	III	V.07.04.32	1	2,34			1/8/2022	III	2	2,67			1/8/2025	0,33	
III	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN: 08 NGƯỜI																			
1	Cao Thị Đại		1970	Hiệu trưởng	Đại học	II	V.07.04.31	6	5,7			01/08/2023	II	7	6,04			01/08/2025	0,34	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng huân chương lao động hạng 3; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú
2	Hà Thị Liên		1972	Hiệu phó	Đại học	II	V.07.04.31	6	5,7			01/08/2023	II	7	6,04			01/08/2025	0,34	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch, trong đó Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023; 2023 - 2024. Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng							Ngạch, Bậc hệ số lương mới						Hệ số chênh lệch	Ghi chú
		Nam	Nữ			Hạng	Chức danh hoặc (Mã số ngạch)	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K (%)	Hệ số CLB L	Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK	Hạng	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K(%)	Hệ số CLB L	Thời gian tính năng lương và PCTNVK lần sau		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
3	Bùi Thị Hồng Lan		1978	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	4	5,02			01/09/2023	II	5	5,36			01/09/2025	0,34	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch năm học 2022-2023, 2023 - 2024, 2024-2025; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023-2024; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen năm học
4	Nguyễn Thị Hương		1975	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	5	5,36			01/08/2023	II	6	5,7			01/08/2025	0,34	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023, 2024-2025; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục năm học 2023-2024, 2024 - 2025; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú
5	Nguyễn Thu Hà		1975	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	5	5,36			01/08/2023	II	6	5,7			01/08/2025	0,34	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2024 - 2025; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú
6	Lê Thị Ngọc		1969	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	6	5,7			01/08/2023	II	7	6,04			01/08/2025	0,34	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023, 2024-2025; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2024 - 2025; Chủ tịch nước CHXH chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu nhà giáo ưu tú

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng						Ngạch, Bậc hệ số lương mới						Hệ số chênh lệch	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Hạng	Chức danh hoặc (Mã số ngạch)	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K (%)	Hệ số CLB L	Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK	Hạng	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K(%)	Hệ số CLB L			Thời gian tính nâng lương và PCTNVK lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
7	Trần Thị Hoa		1973	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	5	5,36			1/8/2023	II	6	5,7			1/8/2025	0,34	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch, trong đó Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023, 2023 - 2024; 2024 - 2025 Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục 2 năm học 2023 - 2024; 2024 - 2025; - Năm 2019-2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có 8 học sinh đạt giải cấp thành phố môn Sinh học lớp 9. - Năm 2020-2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 10 học sinh đạt giải HSG cấp thành phố môn Sinh học lớp 9. - Năm 2021-2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 08 học sinh đạt giải HSG cấp thành phố môn Sinh học lớp 9. - Năm 2022-2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 06 học sinh đạt giải HSG cấp thành phố môn Sinh học lớp 9. - Năm 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Có 08 học sinh đạt giải HSG môn Sinh học lớp 9. - - Năm 2024-2025: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Chiến sĩ thi đua cơ sở. Có 27 học sinh đạt giải HSG môn Khoa học tự nhiên lớp 9.

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng						Ngạch, Bậc hệ số lương mới						Hệ số chênh lệch	Ghi chú	
		Nam	Nữ			Hạng	Chức danh hoặc (Mã số ngạch)	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K (%)	Hệ số CLB L	Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK	Hạ ng	Bậc	Hệ số	Phụ cấp TNV K(%))	Hệ số CLB L			Thời gian tính nâng lương và PCTNVK lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
8	Nguyễn Thị Hoà		1982	Giáo viên	Đại học	II	V.07.04.31	3	4,68			1/9/2023	II	4	5,02			1/9/2025	0,34	Đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh liên tiếp 2 kỳ. Đạt giải xuất sắc toàn hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh , được giám đốc Sở Giáo dục Đào tạo tặng giấy khen. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian giữ ngạch, trong đó: - Năm 2019-2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có 14 học sinh đạt giải cấp thành phố môn Vật lý 9. - Năm 2020-2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 16 học sinh đạt giải HSG cấp thành phố môn Vật Lí 8. - Năm 2021-2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 17 học sinh đạt giải Olympic cấp thành phố. - Năm 2022-2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt giải có thành tích xuất sắc trong hội thi GVG cấp tỉnh được giám đốc sở giáo dục tặng giấy khen, Có 32 học sinh đạt giải Olympic cấp thành phố môn Toán 6, có 2 học sinh đạt giải khuyến khích trong cuộc thi Vyolympic cấp quốc gia. - Năm 2023-2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 15 học sinh đạt giả Olympic cấp trường.

UBND PHƯỜNG MUỒNG THANH

TRƯỜNG THCS HIM LAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI DANH SÁCH NHÀ GIÁO NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ NGHIỆP ĐỢT II - NĂM 2025

(Theo Văn bản số 375/CV/THCSHL ngày 08/12/2025 của Trường THCS Him Lam)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ - chức danh	Ngày tháng năm sinh	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên	Thời điểm được hưởng phụ cấp thâm niên năm 2025	Tỷ lệ % thụ hưởng cũ	Tỷ lệ % thụ hưởng mới	Ghi chú
1	Hoàng Thị Phương Thảo	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	02/1/1984	1/9/2006	01/09/2025	18%	19%	
2	Vũ Thị Yến	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	20/6/1970	1/9/1992	01/09/2025	32%	33%	
3	Bùi Thị Hồng Lan	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	20/12/1978	1/9/2001	01/09/2025	23%	24%	
4	Phạm Minh Thu	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	21/10/1984	1/10/2007	01/10/2025	17%	18%	
5	Nguyễn Cúc Hòa	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	23/7/1982	1/10/2005	01/10/2025	19%	20%	
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	28/11/1982	1/9/2004	01/09/2025	20%	21%	
7	Lò Thị Viên	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	3/1/1988	10/9/2010	10/09/2025	14%	15%	
8	Nguyễn Việt Hà	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	24/11/1984	1/9/2006	01/09/2025	18%	19%	
9	Nguyễn Xuân Duy	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	8/5/1988	1/10/2012	01/10/2025	12%	13%	
10	Nguyễn Hải Lệ	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	26/9/1987	1/12/2012	01/12/2025	12%	13%	
11	Bùi Thị Quỳnh Nga	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	20/11/1989	1/9/2013	01/09/2025	11%	12%	
12	Phạm Thị Thu	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	1/2/1987	15/8/2013	15/08/2025	11%	12%	
13	Tô Thị Chi	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	14/9/1985	1/10/2008	01/10/2025	16%	17%	
14	Nguyễn Thị Hương Giang	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	5/3/1979	1/9/2001	01/09/2025	23%	24%	
15	Ngô Thị Thảo	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	21/10/1989	1/9/2013	10/09/2025	11%	12%	
16	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	23/10/1985	1/10/2008	01/10/2025	16%	17%	
17	Đặng Thị Thùy	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	26/11/1981	15/9/2006	15/09/2025	18%	19%	
18	Mai Thị Ngọc Linh	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	15/9/1982	15/10/2015	15/10/2025	9%	10%	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ - chức danh	Ngày tháng năm sinh	Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên	Thời điểm được hưởng phụ cấp thâm niên năm 2025	Tỷ lệ % thụ hưởng cũ	Tỷ lệ % thụ hưởng mới	Ghi chú
19	Cao Thị Mười	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	02/7/1990	1/9/2015	01/09/2025	9%	10%	
20	Nguyễn Đức Nhuận	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	27/4/1984	15/7/2009	15/07/2025	15%	16%	
21	Nguyễn Thành Trung	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	29/11/1981	25/9/2009	25/9/2025	16%	17%	
22	Nguyễn Thị Biên	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	12/8/1987	15/10/2010	15/10/2025	14%	15%	
23	Trương Thị Thuý Quyên	Trường THCS Him Lam	Giáo viên	07/9/1982	15/9/2005	15/09/2025	19%	20%	

Tổng danh sách có 23 người nâng kỳ này./.

